

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 422/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023;

+ *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thúy V**, sinh năm 1983; HKTT: Số nhà 38 (số mới 68), đường N, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số nhà 88/4/20, đường Q, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

+ *Bị đơn:* Anh **Hồ Quốc P**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 68, đường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/8/2022 và những lời trình bày của nguyên đơn chị **Phạm Thị Thúy V** thể hiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh **Hồ Quốc P** có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau 04 năm, đến năm 2007 thì bắt đầu chung sống với nhau. Việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng năm 2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được 01 năm đầu, sau đó Chị V phát hiện anh P nghiện ma túy, mặc dù chị và gia đình đã động viên anh P cai nghiện nhưng không được nên năm 2010 chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P. Do Chị V và anh P vẫn còn tình cảm với nhau nên năm 2012 hai người quay về chung sống với

n nhau, đến ngày 24/3/2014 chị và anh P đi đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian sau khi quay về chung sống với nhau thì Chị V phát hiện anh P có quen biết với một người phụ nữ khác và chung sống với nhau, đã có con riêng, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện đề anh P quay về chăm lo cho chị và con nên Chị V đã cho anh P cơ hội nhưng anh P vẫn qua lại với người phụ nữ đó. Ngoài ra mỗi khi người phụ nữ ấy không liên lạc được với anh P thì thường nhắn tin với chị để gây áp lực về tinh thần, kể cả nhắn tin qua điện thoại hay facebook, nhắn cả cho bạn bè, người thân của chị, khi chị không nghe máy thì cô ấy đăng bài lên Facebook cảnh cáo chị, cô ấy còn đăng nhiều hình ảnh của con cô ấy với chồng chị lên facebook, gia đình anh P biết sự việc nhưng không nói gì. Vì vậy tháng 03/2022 chị có nói chuyện với anh P về việc ly hôn, sau đó chị cũng đã nộp đơn ra Tòa, anh P biết việc chị nộp đơn thì có xin lỗi và hứa sẽ bỏ cô gái kia, chị cũng cho anh P cơ hội nên đồng ý rút đơn ly hôn, nhưng sau đó chị vẫn thấy anh P liên hệ với cô gái đó, hai người vẫn chung sống với nhau nên chị không chấp nhận được.

Nay do chị không còn tình cảm gì với anh P, vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau từ tháng 07/2022 cho đến nay nữa đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù thỉnh thoảng anh P có qua nhà để chở con đi chơi nhưng không vào nhà, cũng không gặp chị vì vậy Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Quốc P.

- Về con chung: Chị V và anh P có 02 con chung là Hồ Quốc H, sinh ngày 25/11/2007 và Hồ Gia H, sinh ngày 30/9/2013. Từ khi chị và anh P sống ly thân cho đến nay 02 con chung do Chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, Chị V có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Còn anh P hiện nay đang bị tạm giữ tại nhà tạm giam, tạm giữ Công an thành phố B nên không thể trực tiếp chăm sóc các con. Các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với Chị V và Chị V cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hồ Quốc H, sinh ngày 25/11/2007 và Hồ Gia H, sinh ngày 30/9/2013 đến khi trưởng thành. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị V tự thỏa thuận với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị V cam kết vợ chồng không vay nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai bị đơn anh Hồ Quốc P trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh P thừa nhận anh và Chị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/03/2014. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 07/2022 cho đến nay. Nay Chị V yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

-Về con chung: Anh P và Chị V có 02 con chung như Chị V trình bày trên là đúng. Nay Chị V có nguyện vọng nhận nuôi con chung nên anh đồng ý giao 02 con chung cho Chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 05/01/2023 nhưng Chị V và anh P đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Quốc P, yêu cầu được nuôi 02 con chung là Hồ Quốc H, sinh ngày 25/11/2007 và Hồ Gia H, sinh ngày 30/9/2013, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn anh Hồ Quốc P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến của mình.

Tòa án đã tiến hành xác minh quá trình đăng ký kết hôn và chung sống giữa Chị V và anh P cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản không có vi phạm gì.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của Chị V được ly hôn với anh Hồ Quốc P, giao 02 con chung là cháu Hồ Quốc H và Hồ Gia H cho Chị V nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi thành niên; về cấp dưỡng Chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết;

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Hồ Quốc P cư trú tại số 68, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn anh Hồ Quốc P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy V và Anh Hồ Quốc P chung sống với nhau từ năm 2007 đến năm 2010 thì giải quyết ly hôn, nhưng sau đó vợ chồng lại quay về chung sống với nhau, việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ngày 24/3/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị V trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng nhiều lần hòa giải với nhau nhưng không tìm được tiếng nói

chung nên hai người đã ly thân từ tháng 07/2022 đến nay nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Anh P trình bày anh cũng thống nhất về quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2022 như Chị V trình bày là đúng, anh cũng đồng ý ly hôn với Chị V. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa Chị V với anh P cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ tháng 07/2022 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh P đã có với nhau 02 con chung tên là Hồ Quốc H, sinh ngày 25/11/2007 và Hồ Gia H, sinh ngày 30/9/2013.

Nay Chị V có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và cháu Huy, cháu Hân cũng có nguyện vọng được ở với Chị V. Mặt khác hiện nay anh P đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố B. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con trong việc được chăm sóc, nuôi dưỡng và sự giáo dục phát triển toàn diện sau này của các con chung, cần xem xét giao 02 con chung cho Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành là cần thiết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy V đối với anh Hồ Quốc P. Xử cho chị Phạm Thị Thúy V và anh Hồ Quốc P được ly hôn.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xử giao con chung là Hồ Quốc H, sinh ngày 25/11/2007 và Hồ Gia H, sinh ngày 30/9/2013 cho chị Phạm Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

“Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí: Buộc Chị Phạm Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị V đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0005306 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường 2, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Nhàn

Hoàng Xuân Ty

Lê Thị Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

